

## Trong số này

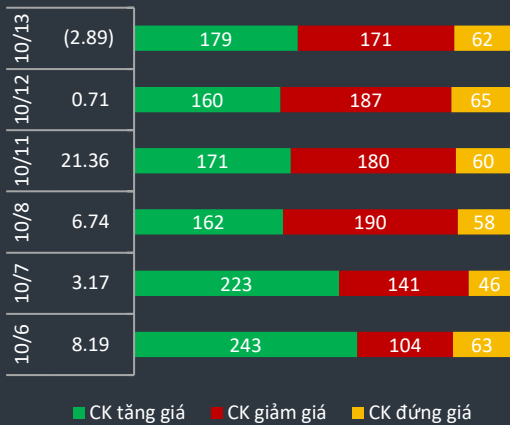
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HAH		81.39
VRE		41.12
HDG		29.38
MBB		25.50
FUESSVFL		21.35
LPB		18.98
CTG	(35.77)	
VCB	(37.51)	
MSN	(40.45)	
GAS	(41.68)	
SSI	(52.75)	
VNM	(58.85)	
VHM	(60.47)	
HPG	(147.94)	

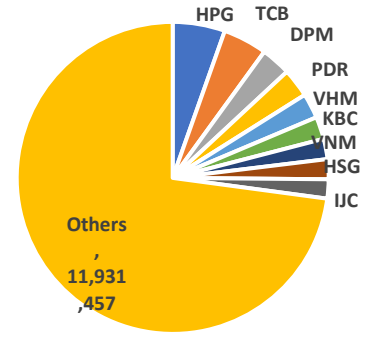
Thị trường hôm nay giữ xanh khá tốt ở phiên sáng nhưng rõ ràng là không chắc chắn lắm. Cổ phiếu xanh trong nghi ngờ và dễ bị lực bán đè xuống. Có thời điểm chỉ số Vnindex tiến sát ngưỡng 1400 nhưng sau đó lại rung lắc mạnh và suy yếu dần. Phiên sáng chỉ số Index xanh một phần nhờ nhóm ngân hàng giữ nhịp ở các mã lớn như HDB, CTG, VCB. Tuy nhiên đến chiều thì nhóm ngân hàng lại đuối sức và chỉ còn vài mã chớm xanh nhẹ như HDB, VPB, VIB. Hơn ½ cổ phiếu ngân hàng đóng cửa giảm điểm nhưng mức rơi cũng nhẹ nhàng dưới -1%. OCB trong ngày cũng có thời điểm lên được 25 nhưng đóng cửa lui về 24.6 – giảm -0.8%. Thanh khoản OCB hôm nay chỉ còn 2.3 triệu cổ phiếu giao dịch và tính cả nhóm ngân hàng cũng sụt giảm hẳn so với hôm trước.

Nhóm chứng khoán cũng phân hóa mạnh trong ngày với PHS, BMS, OGC, TVC tăng tốt trong khi phần còn lại giảm nhẹ từ -1% - 2% như HCM, VCI, VND. Nhóm ngành chứng khoán vẫn khá lạc quan ở kết quả kinh doanh Q3 năm nay và các nhịp chỉnh vẫn là cơ hội tốt để tích lũy. Ngay cả nhóm cổ phiếu ngân hàng nhiều cổ phiếu cũng đã điều chỉnh khá nhiều như CTG, MBB, LPB, STB. Có thể trong ngắn hạn nhóm ngân hàng chưa thể bức phá mạnh như giai đoạn đầu năm nhưng cũng không cách vùng đáy trung hạn bao nhiêu.

Hai nhóm ngành ấn tượng nhất hôm nay là phân đạm và BDS KCN. DCM bất ngờ nổi sóng từ phiên chiều và nhanh chóng tăng trần dư mua đến hơn 2 triệu đơn vị. DPM cũng tăng 5% vượt qua giá 40 và thanh khoản cũng lên đến 43 triệu cổ phiếu. Trong 9 tháng đầu năm, sản lượng tiêu thụ urê của DCM ước đạt 569.070 tấn, đạt 72% kế hoạch năm 2021 và bằng 79% cùng kỳ năm 2020. Doanh thu 9 tháng đầu năm của DCM dự báo khoảng 6.320 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái và hoàn thành 82% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 770,63 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm ngoái và bằng 3,7 lần kế hoạch năm. DPM dự báo cũng có kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu hợp nhất ước đạt 2.759 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 489,1 tỷ đồng trong quý III/2021. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu đạt 7.635 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.516 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần kế hoạch năm.

Vnindex 1,391.91

▼ -2.89 (-0.21)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BCM	46.5	1,800	4.03
PDR	90.6	2,100	2.37
MWG	133.9	1,800	1.36
DHG	99.5	1,200	1.22
VJC	133.9	1,400	1.06
PNJ	101.0	1,000	1.00
REE	73.0	600	0.83
GVR	37.5	300	0.81
HDB	25.7	150	0.59
VPB	36.9	150	0.41
FPT	99.4	400	0.40
VIB	36.2	100	0.28
VIC	93.1	200	0.22
ACB	32.6	-	-
VCB	97.0	-	-
CTG	30.7	(100)	(0.32)
VNM	90.1	(300)	(0.33)
HPG	56.8	(200)	(0.35)
NVL	102.6	(400)	(0.39)
MBB	28.6	(150)	(0.52)
TPB	42.4	(300)	(0.70)
BID	39.9	(350)	(0.87)
GAS	111.0	(1,000)	(0.89)
HVN	26.5	(250)	(0.94)
SSI	41.0	(400)	(0.97)
VHM	80.0	(900)	(1.11)
TCB	52.4	(600)	(1.13)
SAB	161.0	(2,000)	(1.23)
VRE	30.4	(400)	(1.30)
STB	26.3	(350)	(1.32)
POW	12.5	(200)	(1.57)
MSN	143.1	(2,400)	(1.65)
PLX	53.8	(1,200)	(2.18)
BVH	60.0	(1,900)	(3.07)

Cổ phiếu bất động sản nổi bật ở nhóm công ty nhỏ như HAR, LDG, NBB VRC tăng hơn 6%, nhóm công ty lớn như HDC, NLG, SCR, PDR cũng tăng hơn 2%. Cổ phiếu khu công nghiệp cũng chạy khá tốt ở nhóm LHG, BCM, ITA, SZC.

Thị trường hôm nay thanh khoản chỉ đạt gần 19 ngàn tỷ nhưng hoạt động giao dịch vẫn khá sôi động. Bên bán xả hàng nhưng cũng để giá cao và kg bán bằng mọi giá. Phía mua vào cũng chực chờ cơ hội và dòng tiền đỡ bên dưới vẫn khá lớn. Các nhóm ngành thép, ngân hàng, chứng khoán, BDS, dầu khí, KCN thay nhau tạo sóng qua từng phiên và không có nhóm nào nổi trội kéo dài quá lâu. Thị trường suy giảm không đem lại cảm giác lo ngại mà lại là cơ hội nhiều hơn. Tuy nhiên sự phân hóa lớn nên việc chọn đúng cổ phiếu sẽ quyết định có mang lại lợi nhuận hiệu quả hay không trong giai đoạn hiện tại. Các nhóm ngành nêu trên hiện vẫn là nhóm dẫn sóng chính thị trường và có thể tích lũy ở những nhịp điều chỉnh như hôm nay..

**Bán lẻ:** DGW, FRT, MWG

**Ngân hàng:** OCB, TPB, MBB

**Các ngành khác:** GVR, FPT, SZC, VCI, VND, DPR, BVH, ABI

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	63.0	(1.6)	60	80	Mua quanh 62-64. Cắt lỗ nếu dưới 60	10/6/2021	-1.6%
PET	29.2	4.1	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	4.3%
LCG	18.8	(2.1)	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	4.4%
DPR	71.6	(1.5)	57	75	Mua vào quanh 65-67	9/21/2021	6.9%
IDC	52.2	(2.6)	45	65	Mua vào quanh 50-52	9/21/2021	4.4%
REE	73.0	1.7	50	65	Nắm giữ	7/12/2021	43.1%
GVR	37.5	0.7	28	38	Nắm giữ, mục tiêu 42	7/12/2021	27.6%
HCM	37.9	0.4	44	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 48-50	7/12/2021	11.5%
VCI	61.2	2.9	47	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 55-57	7/12/2021	24.9%
SSI	41.0	2.6	45	70	Nắm giữ	7/12/2021	24.2%
MBB	28.6	4.0	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-1.4%
OCB	24.6	4.7	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	7.0%
HPG	56.8	1.2	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	26.2%
KBC	46.1	4.1	32	45	Mua quanh 35-37	8/28/2021	18.2%
DGW	113.9	(3.4)	120	170	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	127.8%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

DPG	5.79
ELC	5.94
TLD	6.10
VRC	6.77
VRC	6.77
NBB	6.82
TGG	6.83
SFG	6.83
DCM	6.88
HUB	6.88
LDG	6.91
HAR	6.94
HSL	6.99
ITD	7.00

## Top tăng giá HNX

LAS	7.03
HHG	7.69
L18	8.11
PSW	9.60
SMT	9.63
BII	9.63
VKC	9.77
HVT	9.89
L14	9.91
PVL	10.00

**AAM** - CTCP Thủy sản Mekong - Doanh thu thuần trong quý III/2021 của Công ty đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 43%. Tuy nhiên, nhờ doanh thu tài chính gấp 12 lần cùng kỳ, chủ yếu là từ lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu và kỳ phiếu đã giúp AAM có lãi.

**TDS** - CTCP Thép Thủ Đức - Lũy kế 9 tháng đầu năm, TDS ghi nhận doanh thu 1.658 tỷ đồng, tăng 6,2% và lợi nhuận sau thuế 46,3 tỷ đồng, tăng 148% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế 191%

**VCA** - CTCP Thép Vicasa - Vnsteel - Quý III/2021, VCA ghi nhận doanh thu 580 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2 tỷ đồng, lần lượt giảm 4% và 48% so với cùng kỳ năm 2020.

Lũy kế 9 tháng, doanh nghiệp ghi nhận 1.916 tỷ đồng doanh thu, 52,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 42 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 21%, 155% và 154% so với cùng kỳ.

**VPH** - CTCP Vạn Phát Hưng - Thông báo, ngày 26/10 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/11/2021.

**TNC** - CTCP Cao su Thống Nhất - Ngày 21/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/11/2021.

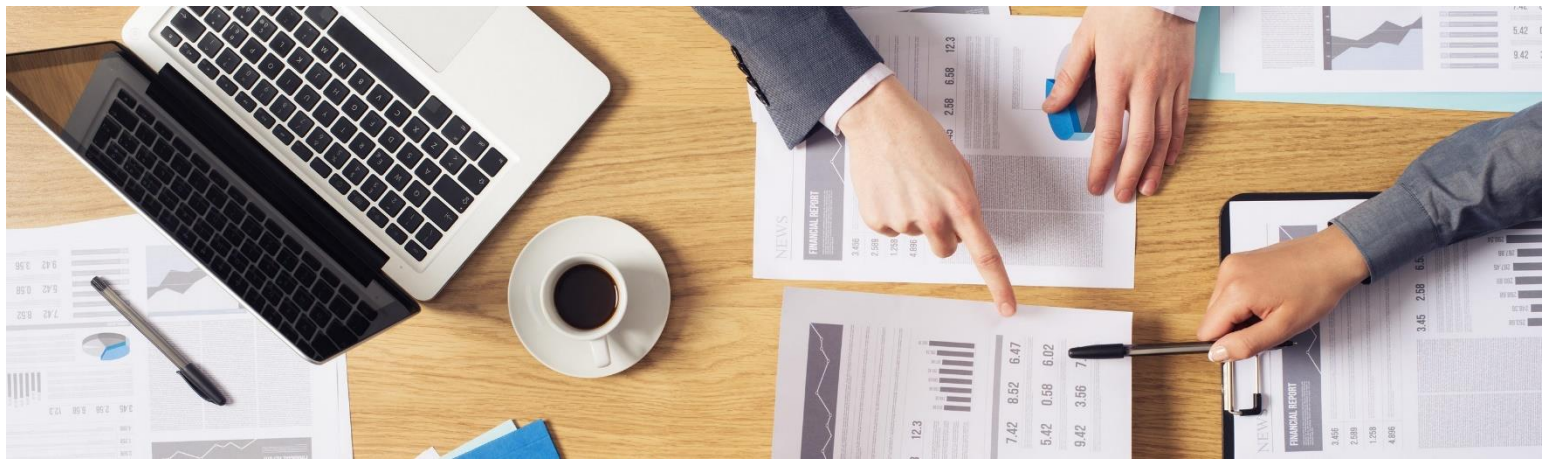
**DMC** - CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco - Ngày 25/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/12/2021.

**TCO** - CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải – Đã thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 25/10/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 27/11/2021.

**MST** - CTCP Đầu tư MST – Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 2,62 triệu cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 4%. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

**TA9** - CTCP Xây lắp Thành An 96 – Đã thông qua việc tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%. Dự kiến thời gian chi trả vào cuối tháng 12/2021.

**PVB** - CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam - Ngày 29/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 01/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/11/2021.

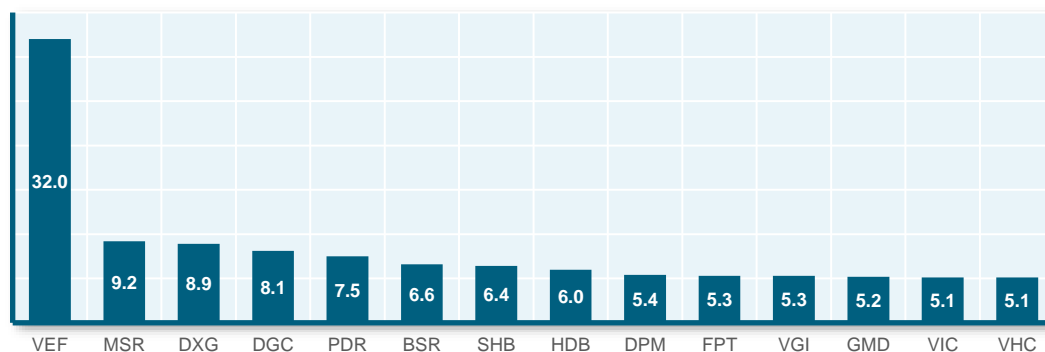


## Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
BID	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	48,524
	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	
MBB	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234

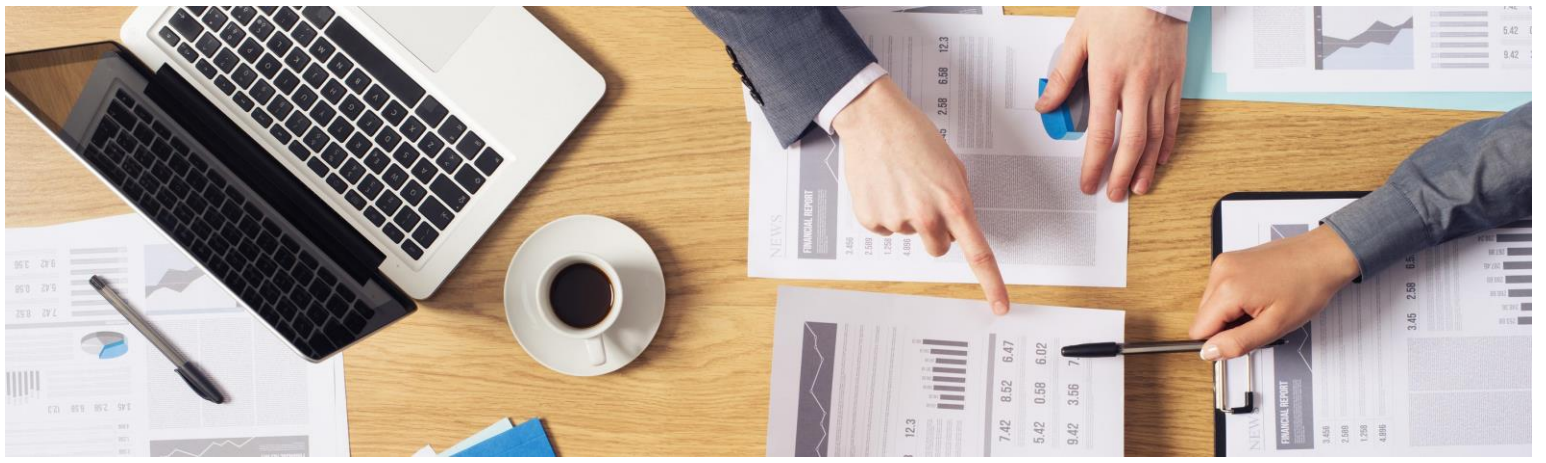


## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	36.9	5,638,900	7.3	1.5	-	47,600	91,010	15.37	5,056	24,447
VIB	HOSE	36.2	1,082,400	6.4	2.7	-	-	56,224	20.50	5,638	13,552
VCB	UPCOM	97.0	1,426,300	17.5	3.4	708,100	1,093,400	359,761	23.55	5,532	28,293
VBB	HNX	16.8	52,788	20.2	1.5	-	-	8,025	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	17.0	347,648	14.2	1.3	-	-	7,564	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	42.4	2,308,600	9.3	2.2	-	-	49,679	30.00	4,565	18,925
TCB	HOSE	52.4	14,188,100	11.4	2.2	-	-	183,972	22.49	4,614	23,938
STB	UPCOM	26.3	9,597,600	13.7	1.6	86,100	1,362,700	49,487	15.76	1,922	16,846
SSB	HOSE	37.1	2,697,700	21.5	3.0	-	-	49,739	0.02	1,723	12,310
SHB	HOSE	30.0	22,517,900	13.7	2.1	6,400	28,200	57,781	3.98	2,183	14,014
SGB	HNX	17.5	59,716	-	1.4	-	-	5,390	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	23.3	90,600	31.5	1.7	-	-	6,990	15.00	739	13,529
OCB	HNX	24.6	2,381,100	6.5	1.4	43,100	-	33,699	17.60	3,799	17,827
NVB	HOSE	29.9	274,682	145.9	2.8	100	-	12,163	8.49	205	10,726
NAB	HOSE	19.7	75,489	5.9	1.2	1,000	1,000	8,992	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	22.2	2,652,000	6.7	1.3	-	-	26,085	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	28.6	9,776,700	7.3	1.4	2,549,300	1,665,000	108,060	23.24	3,897	19,986
LPB	HOSE	21.8	3,627,900	8.4	1.5	877,100	2,700	26,238	3.74	2,591	14,466
KLB	HOSE	22.7	180,620	11.2	1.6	100	-	7,262	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	25.7	2,856,800	6.7	1.5	143,500	593,900	51,200	17.70	3,854	17,399
EIB	HOSE	23.1	301,100	26.4	1.6	2,600	5,300	28,400	29.72	874	14,061
CTG	HOSE	30.7	7,013,200	7.0	1.2	345,400	1,501,300	147,537	24.45	4,394	25,028
BVB	HOSE	20.9	1,537,794	18.1	1.6	-	-	7,672	0.06	1,157	12,737
BID	HOSE	39.9	1,423,600	15.9	1.9	15,200	298,400	160,479	16.60	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.3	43,100	23.5	1.8	-	-	168	-	950	12,242
ACB	HOSE	32.6	3,709,300	7.1	2.2	-	-	88,084	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	21.1	785,298	7.5	1.3	-	-	12,055	30.00	2,801	16,671
			<b>96,646,935</b>	<b>18.11</b>	<b>1.81</b>	<b>4,778,000</b>	<b>6,599,500</b>	<b>1,643,715</b>		<b>2,766</b>	<b>16,602</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TRC	HOSE	8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DMC	HOSE	25/10/2021	26/10/2021	10/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BXH	HNX	22/10/2021	25/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CCL	HOSE	22/10/2021	25/10/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ISH	UPCoM	21/10/2021	22/10/2021	11/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNC	HOSE	21/10/2021	22/10/2021	5/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SGC	HNX	18/10/2021	19/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	E29	UPCoM	18/10/2021	19/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VMC	HNX	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VHF	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 259 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NDN	HNX	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SNC	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	19/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:115	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	PCM	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 34 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SSB	HOSE	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10.1304, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	GVR	HOSE	13/10/2021	14/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TKG	UPCoM	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	QLD	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 252 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ICC	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DBH	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	VEA	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	15/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 462 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NWT	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TNP	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HU6	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HAB	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 0%, giá 75,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	HCM	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 14,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	BVS	HNX	11/10/2021	12/10/2021	20/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931